

Số: **01/2020/QĐST-HNGĐ**
Ngày: 10 - 01 - 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Phiếm.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về yêu cầu “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn M, sinh năm: 1971.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 1, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Hồ Thị TL, sinh năm: 1977.

Nơi ĐKKHKT: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú: Tổ dân phố 1, phường NT, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

(các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 13 tháng 11 năm 2019; bản tự khai; bản bản cam kết về việc thỏa thuận thể hiện: Chị Hồ Thị TL và anh Trần Văn M đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 03 năm 2002, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 24 tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn anh M và chị TL sống hạnh phúc và sinh được hai cháu là Trần Hồ HA, sinh ngày 25/12/2001 và Trần Việt L, sinh ngày 21/10/2007.

Nhưng hiện nay quan hệ giữa chị TL với anh M trở nên mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình hai bên không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn giữa anh, chị mỗi ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh M chị TL đã sống ly thân nhau.

Nay anh M và chị TL yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Yêu cầu Tòa án công nhận chị Hồ Thị TL và Trần Văn M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị TL và anh M thỏa thuận, anh Trần Văn M nuôi cháu Trần Việt L sinh ngày 21/10/2007 đến khi cháu L đủ 18 tuổi, chị TL không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Việt L. Đối với cháu Trần Hồ HA đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản thỏa thuận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của anh Trần Văn M và chị Hồ Thị TL lập ngày 13/11/2019 được Văn phòng công chứng Trần Thị T chứng thực vào ngày 13/11/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đề nghị Thẩm phán căn cứ Điều 29; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con giữa anh Trần văn M và chị Hồ Thị TL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*:

Đây là yêu cầu “*công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu có nơi cư trú tại Thành phố G, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[2]. Về yêu cầu của đương sự: Xét thấy chị Hồ Thị TL và anh Trần Văn M đã tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con, được thể hiện trong đơn khởi kiện; bản tự khai; bản cam kết về việc thỏa thuận đều được chứng thực tại văn phòng công chứng Trần Thị T tại tỉnh Đắk Nông; việc thỏa thuận của chị TL và anh M hoàn toàn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái với đạo đức xã hội; con chung là Trần Việt L có nguyện vọng được sống cùng bố là anh Trần Văn M; Hơn nữa kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận đến nay anh M và chị L không có ý kiến thay đổi gì về việc thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu của anh Trần Văn M và chị Hồ Thị TL là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Quá trình giải quyết việc dân sự chị Hồ Thị TL và anh Trần Văn M có đơn xin vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt chị TL và anh M là bảo đảm theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc Dân sự là 300.000 đồng. Anh Trần Văn M nhận nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn M và chị Hồ Thị TL.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hồ Thị TL và anh Trần Văn M thỏa thuận, giao con chung là Trần Việt L sinh ngày 21/10/2007 cho anh Trần Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị TL không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Trần Việt L.

Chị Hồ Thị TL được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Chị Hồ Thị TL lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Trần Văn M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị TL.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về tài sản chung*. Các đương không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. *Lệ phí giải quyết việc dân sự*: Anh Trần Văn M nhận nộp toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0003384 ngày 10 tháng 12 năm 2019, của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.”

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND Tp. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS Tp. Gia Nghĩa;
- UBND xã P,
huyện K, Đắk Lắk;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiêm